

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG THPT CHUYÊN
HÙNG VƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-THPTCHV Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập đội tuyển học sinh giỏi năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT về việc tổ chức thi chọn học sinh giỏi THPT cấp thành phố, chọn đội tuyển dự thi cấp Quốc gia và Cuộc thi Olympic dành cho học sinh trung học phổ thông hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THPT chuyên Hùng Vương ;

Xét đề nghị của các tổ chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Thành lập đội tuyển học sinh giỏi của trường THPT chuyên Hùng Vương năm học 2025-2026 gồm các học sinh có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Học sinh có tên tại điều 1 được học bồi dưỡng theo nội dung, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi do các tổ chuyên môn đề ra và tham dự các kỳ thi Olympic, chọn học sinh giỏi cấp thành phố, chọn học sinh giỏi dự thi cấp Quốc gia năm học 2025-2026.

Điều 3. Các học sinh có tên tại điều 1 và các bộ phận có liên quan của trường THPT chuyên Hùng Vương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- CBGVNV;
- Học sinh;
- Website;
- Lưu: VT, TrP.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Thanh Phụng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI KHỐI 10 - NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-THPTCHV ngày tháng 10 năm 2025 của trường THPT chuyên Hùng Vương)

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
1	Trần Việt	Anh	x		10T1	Toán	
2	Phan Ngọc	Bích		x	10T1	Toán	
3	Đặng Thu	Thảo		x	10T1	Toán	
4	Đinh Đức Nam	Dương	x		10T1	Toán	
5	Nguyễn Trần	Duy	x		10T1	Toán	
6	Lê Quý	Đôn	x		10T1	Toán	
7	Tô Gia	Hân		x	10T1	Toán	
8	Phạm Nhật	Hào	x		10T1	Toán	
9	Nguyễn Huy	Hoàng	x		10T1	Toán	
10	Trương Quang	Hoàng	x		10T1	Toán	
11	Trương Quang	Hưng	x		10T1	Toán	
12	Huỳnh Hữu	Khoa	x		10T1	Toán	
13	Nguyễn Đình Nguyên	Khôi	x		10T1	Toán	
14	Nguyễn Thiên	Kim		x	10T1	Toán	
15	Phan Thị Ngọc	Lam		x	10T1	Toán	
16	Nguyễn Đức	Minh	x		10T1	Toán	
17	Phan Tuấn	Minh	x		10T1	Toán	
18	Thân Đức	Nghĩa	x		10T1	Toán	
19	Huỳnh Thế	Ngọc	x		10T1	Toán	
20	Lê Thanh	Ngọc		x	10T1	Toán	
21	Nguyễn Bá Minh	Phước	x		10T1	Toán	
22	Đặng Nguyễn Vinh	Quang	x		10T1	Toán	
23	Nguyễn Hữu	Quang	x		10T1	Toán	
24	Phạm Tuấn	Thanh	x		10T1	Toán	
25	Đặng Thu	Thảo		x	10T1	Toán	
26	Trần Nguyễn Minh	Thuận	x		10T1	Toán	
27	Trịnh Trí	Trường	x		10T1	Toán	
28	Huỳnh Nguyên Anh	Tuấn	x		10T1	Toán	
29	Trần Quang	Tuấn	x		10T1	Toán	
30	Võ Quốc	Việt	x		10T1	Toán	
31	Nguyễn Hữu	Vinh	x		10T1	Toán	
32	Huỳnh Khang	An	x		10T2	Toán	
33	Phạm Thiên	Bảo	x		10T2	Toán	
34	Đỗ Gia	Bảo	x		10T2	Toán	
35	Nguyễn Quang	Danh	x		10T2	Toán	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
36	Triệu Minh	Đức	x		10T2	Toán	
37	Nguyễn Văn Tiến	Dũng	x		10T2	Toán	
38	Ngô Phạm Trung	Hiếu	x		10T2	Toán	
39	Phạm Đặng Thanh	Hóa	x		10T2	Toán	
40	Trần Hải	Hoàng	x		10T2	Toán	
41	Đoàn Cao Minh	Huy	x		10T2	Toán	
42	Đoàn Minh	Khánh	x		10T2	Toán	
43	Nguyễn Đỗ Đăng	Khôi	x		10T2	Toán	
44	Võ Đại	Lâm	x		10T2	Toán	
45	Lê Phương	Linh		x	10T2	Toán	
46	Đặng Duy	Minh	x		10T2	Toán	
47	Nguyễn	Minh	x		10T2	Toán	
48	Hoàng Ngọc	Ngân		x	10T2	Toán	
49	Võ Bá	Nghị	x		10T2	Toán	
50	Nguyễn Minh	Phúc	x		10T2	Toán	
51	Phạm Thái	Son	x		10T2	Toán	
52	Trần Lâm Gia	Thành	x		10T2	Toán	
53	Đỗ Trịnh Khánh	Thiên		x	10T2	Toán	
54	Lâm Nhật	Trường	x		10T2	Toán	
55	Nguyễn Ngọc Cát	Tường		x	10T2	Toán	
56	Lê Tiến	Vĩ	x		10T2	Toán	
57	Trần Phan Phương	An		x	10L	Vật lý	
58	Trần Lê Bảo	Ân	x		10L	Vật lý	
59	Lê Trần Việt	Anh	x		10L	Vật lý	
60	Nguyễn Hoàng Minh	Anh		x	10L	Vật lý	
61	Lê Việt	Anh	x		10L	Vật lý	
62	Nguyễn Ngọc	Ánh		x	10L	Vật lý	
63	Tổng Kỳ	Bách	x		10L	Vật lý	
64	Trần Gia	Cường	x		10L	Vật lý	
65	Nguyễn Đức	Duy	x		10L	Vật lý	
66	Nguyễn Duy Trường	Giang	x		10L	Vật lý	
67	Nguyễn Hồng	Hải	x		10L	Vật lý	
68	Lê Viết	Huy	x		10L	Vật lý	
69	Lương Gia	Huy	x		10L	Vật lý	
70	Vũ Minh	Khôi	x		10L	Vật lý	
71	Trần Hoàng	Lâm	x		10L	Vật lý	
72	Nguyễn Thị Khánh	Linh		x	10L	Vật lý	
73	Lê Thị Kiều	Loan		x	10L	Vật lý	
74	Nguyễn Thành	Long	x		10L	Vật lý	
75	Trần Hoàng	Mạnh	x		10L	Vật lý	
76	Tăng Ngọc Hoàng	Nam	x		10L	Vật lý	
77	Nguyễn Đình	Năng	x		10L	Vật lý	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
78	Trương Nguyễn Hà	Nguyên		x	10L	Vật lý	
79	Phan Minh Trọng	Nhân	x		10L	Vật lý	
80	Hoàng Tấn	Phát	x		10L	Vật lý	
81	Nguyễn Minh	Quân	x		10L	Vật lý	
82	Hoàng Phan Thiên	Sơn	x		10L	Vật lý	
83	Mai Đức Quang	Thọ	x		10L	Vật lý	
84	Nguyễn Thị Minh	Thư		x	10L	Vật lý	
85	Phạm Minh	Trí	x		10L	Vật lý	
86	Trần Nhất	Trung	x		10L	Vật lý	
87	Lê Uyên	Nhi		x	10T2	Vật lý	
88	Nguyễn Nhật Bảo	An	x		10H	Hóa học	
89	Thạch Hoàng Thy	Ân		x	10H	Hóa học	
90	Bùi Việt	Anh	x		10H	Hóa học	
91	Dương Ngọc	Anh		x	10H	Hóa học	
92	Hồ Hoài	Bảo	x		10H	Hóa học	
93	Nguyễn Thới Công	Dự	x		10H	Hóa học	
94	Nguyễn Trần	Dương	x		10H	Hóa học	
95	Phạm Việt	Hà		x	10H	Hóa học	
96	Võ Trường	Hải	x		10H	Hóa học	
97	Khổng Gia	Hân		x	10H	Hóa học	
98	Nguyễn Kim	Hân		x	10H	Hóa học	
99	Hoàng Ngọc	Hiếu	x		10H	Hóa học	
100	Phạm	Khải	x		10H	Hóa học	
101	Sàn Anh	Khoa	x		10H	Hóa học	
102	Trần Nguyễn Minh	Khoa	x		10H	Hóa học	
103	Phạm Tấn	Khôi	x		10H	Hóa học	
104	Nguyễn Duy	Khương	x		10H	Hóa học	
105	Nguyễn Bảo Lan	Linh		x	10H	Hóa học	
106	Nguyễn Ngọc Hải	Linh		x	10H	Hóa học	
107	Trần Quang	Minh	x		10H	Hóa học	
108	Nguyễn Cao Hồng	Ngân		x	10H	Hóa học	
109	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân		x	10H	Hóa học	
110	Trần Bình Thảo	Nguyên		x	10H	Hóa học	
111	Nguyễn Hoàng Uyên	Nhi		x	10H	Hóa học	
112	Ngô Thị Quỳnh	Như		x	10H	Hóa học	
113	Nguyễn Cảnh Anh	Phú	x		10H	Hóa học	
114	Nguyễn Hữu	Phước	x		10H	Hóa học	
115	Lưu Đỗ Hà	Phương		x	10H	Hóa học	
116	Đỗ Nhật	Quang	x		10H	Hóa học	
117	Đào Lê Thanh	Thảo		x	10H	Hóa học	
118	Bùi Minh	Tiến	x		10H	Hóa học	
119	Nguyễn Trần Thanh	Tùng	x		10H	Hóa học	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
120	Ngô Nguyễn Tường	Vi		x	10H	Hóa học	
121	Nguyễn Võ Trâm	Anh		x	10Si	Sinh học	
122	Phùng Gia	Bảo	x		10Si	Sinh học	
123	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu		x	10Si	Sinh học	
124	Phan Thị Ngọc	Duyên		x	10Si	Sinh học	
125	Phạm Khánh	Đan		x	10Si	Sinh học	
126	Phạm Công	Đạt	x		10Si	Sinh học	
127	Phạm Hương	Giang		x	10Si	Sinh học	
128	Phan Thị Hương	Giang		x	10Si	Sinh học	
129	Lê Ngọc	Hân		x	10Si	Sinh học	
130	Lê Nguyễn Gia	Hân		x	10Si	Sinh học	
131	Nguyễn Ngọc	Hân		x	10Si	Sinh học	
132	Ngô Lê Quang	Hung	x		10Si	Sinh học	
133	Nguyễn Xuân	Huy	x		10Si	Sinh học	
134	Đặng Nguyễn Vĩnh	Khang	x		10Si	Sinh học	
135	Vũ Duy	Khánh	x		10Si	Sinh học	
136	Dương Anh	Khoa	x		10Si	Sinh học	
137	Huỳnh Gia	Kiên	x		10Si	Sinh học	
138	Trịnh Tuấn	Kiệt	x		10Si	Sinh học	
139	Trần Nguyễn Ngọc	Linh		x	10Si	Sinh học	
140	Cao Thiên	Lý		x	10Si	Sinh học	
141	Lê Bảo Quỳnh	Nghi		x	10Si	Sinh học	
142	Phạm Thảo	Nguyên		x	10Si	Sinh học	
143	Vương Mẫn	Nhi		x	10Si	Sinh học	
144	Lê Thị Khánh	Như		x	10Si	Sinh học	
145	Nguyễn Thanh Mỹ	Quyên		x	10Si	Sinh học	
146	Lê Ngọc	Thảo		x	10Si	Sinh học	
147	Nguyễn Phước	Thiện	x		10Si	Sinh học	
148	Đỗ Duy	Thịnh	x		10Si	Sinh học	
149	Nguyễn Văn	Thoại	x		10Si	Sinh học	
150	Mai Vũ Anh	Thư		x	10Si	Sinh học	
151	Trần Bảo	Trâm		x	10Si	Sinh học	
152	Trần Ngọc Minh	Uyên		x	10Si	Sinh học	
153	Phan Thanh	Vinh	x		10Si	Sinh học	
154	Phan Nguyễn Thảo	Vy		x	10Si	Sinh học	
155	Lương Hữu Bình	An	x		10Tin	Tin học	
156	Đỗ Doãn Khoa	Anh	x		10Tin	Tin học	
157	Ngô Việt	Anh	x		10Tin	Tin học	
158	Nguyễn Minh	Anh	x		10Tin	Tin học	
159	Phạm Hoàng	Anh	x		10Tin	Tin học	
160	Lê Hà Gia	Bảo	x		10Tin	Tin học	
161	Nguyễn Đình	Bảo	x		10Tin	Tin học	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
162	Lý Võ Thái	Bình		x	10Tin	Tin học	
163	Lê Minh	Đăng			10Tin	Tin học	
164	Hồ Hoàng	Đức	x		10Tin	Tin học	
165	Lại Quốc	Huy	x		10Tin	Tin học	
166	Đinh Quốc	Kiệt	x		10Tin	Tin học	
167	Vũ Quốc	Luật	x		10Tin	Tin học	
168	Nguyễn Đức	Phúc	x		10Tin	Tin học	
169	Hsiao Nghi	Quân		x	10Tin	Tin học	
170	Nguyễn Hoàng	Son	x		10Tin	Tin học	
171	Đào Bá	Thông	x		10Tin	Tin học	
172	Vương Khánh	Tường		x	10Tin	Tin học	
173	Ngô Nguyễn Quốc	Vĩ	x		10Tin	Tin học	
174	Nguyễn Ngọc Mai	An		x	10A1	Tiếng Anh	
175	Trần Ngọc Trâm	Anh		x	10A1	Tiếng Anh	
176	Lương Minh	Triết	x		10A1	Tiếng Anh	
177	Lê Đoàn Bảo	Uy	x		10A1	Tiếng Anh	
178	Trần Phan Nhã	Thy		x	10A1	Tiếng Anh	
179	Nguyễn Đăng	Khôi	x		10A1	Tiếng Anh	
180	Tạ Gia	Khang	x		10A1	Tiếng Anh	
181	Nguyễn Thị Hải	Yến		x	10A1	Tiếng Anh	
182	Nguyễn Phúc Uyên	Nhi		x	10A1	Tiếng Anh	
183	Dương Minh	Quang	x		10A1	Tiếng Anh	
184	Vì Thị Khánh	Linh		x	10A1	Tiếng Anh	
185	Nguyễn Gia	Linh		x	10A1	Tiếng Anh	
186	Trần Ngọc Quỳnh	Như		x	10A1	Tiếng Anh	
187	Nguyễn Ngọc Thanh	Uyên		x	10A1	Tiếng Anh	
188	Nguyễn Hoàng An	Nhi		x	10A1	Tiếng Anh	
189	Trần Thị Minh	Hằng		x	10A1	Tiếng Anh	
190	Lê Huỳnh Trang	Thư		x	10A1	Tiếng Anh	
191	Bùi Thảo	Nhi		x	10A1	Tiếng Anh	
192	Võ Thái Song	Toàn	x		10A1	Tiếng Anh	
193	Trần Nguyễn Anh	Thư		x	10A1	Tiếng Anh	
194	Nguyễn Quốc	Tú	x		10A2	Tiếng Anh	
195	Đặng Gia	Minh	x		10A2	Tiếng Anh	
196	Trần Tuấn Anh	Khôi	x		10A2	Tiếng Anh	
197	Cao Vi Trà	My		x	10A2	Tiếng Anh	
198	Nguyễn Hoàng Gia	Nghi		x	10A2	Tiếng Anh	
199	Trần Dương Gia	Bảo	x		10A2	Tiếng Anh	
200	Phạm Phan Vân	Khánh		x	10A2	Tiếng Anh	
201	Phạm Đăng	Khoa	x		10A2	Tiếng Anh	
202	Đinh Lê Bảo	Nghi		x	10A2	Tiếng Anh	
203	Nguyễn Đức	Phát	x		10A2	Tiếng Anh	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
204	Phạm Lê Anh	Thư		x	10A2	Tiếng Anh	
205	Nguyễn Quang	Khánh	x		10A2	Tiếng Anh	
206	Nguyễn Công	Luận	x		10A2	Tiếng Anh	
207	Huỳnh Thế	Ngọc	x		10T1	Tiếng Anh	
208	Phan Thị Ngọc	Lam		x	10T1	Tiếng Anh	
209	Trần Quan	Tuấn	x		10T1	Tiếng Anh	
210	Trần Nguyễn Minh	Thuận	x		10T1	Tiếng Anh	
211	Nguyễn Trần	Duy	x		10T1	Tiếng Anh	
212	Nguyễn Huy	Hoàng	x		10T1	Tiếng Anh	
213	Dương Anh	Khoa	x		10Si	Tiếng Anh	
214	Nguyễn Võ Thảo	Vy		x	10T2	Tiếng Anh	
215	Nguyễn Ngọc	Giáp	x		10T2	Tiếng Anh	
216	Vương Khánh	Tường		x	10Ti	Tiếng Anh	
217	Phạm Hoàng	Anh	x		10Ti	Tiếng Anh	
218	Nguyễn Minh	Anh	x		10Ti	Tiếng Anh	
219	Hoàng Tấn	Phát	x		10L	Tiếng Anh	
220	Lê Thị Kiều	Loan		x	10L	Tiếng Anh	
221	Bùi Thị Minh	Hằng		x	10V	Tiếng Nhật	
222	Nguyễn Lê	Thư		x	10V	Tiếng Nhật	
223	Đỗ Tiến	Thịnh	x		10Su	Tiếng Nhật	
224	Phan Hồ Xuân	Mai		x	10Su	Tiếng Nhật	
225	Phan Vũ Minh	Dung		x	10Đ	Tiếng Nhật	
226	Nguyễn Ngọc	Giáp	x		10T2	Tiếng Nhật	
227	Nguyễn Ngọc Hương	Trà		x	10T2	Tiếng Nhật	
228	Nguyễn Thanh	Trúc		x	10A1	Tiếng Nhật	
229	Nguyễn Hữu	Phước	x		10A1	Tiếng Nhật	
230	Phan Gia	Bảo	x		10A2	Tiếng Nhật	
231	Trương Nguyễn Thảo	Vy		x	10A2	Tiếng Nhật	
232	Lê Nguyễn Minh	Hằng		x	10A2	Tiếng Nhật	
233	Chu Hoài	Anh		x	10V	Ngữ văn	
234	Đoàn Nguyễn Hoàng	Anh		x	10V	Ngữ văn	
235	Lê Nguyễn Kiều	Anh		x	10V	Ngữ văn	
236	Nguyễn Hồ Hoàng	Anh		x	10V	Ngữ văn	
237	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh		x	10V	Ngữ văn	
238	Đinh Nguyễn Gia	Bảo	x		10V	Ngữ văn	
239	Đặng Thành	Danh	x		10V	Ngữ văn	
240	Trần Thảo	Duyên		x	10V	Ngữ văn	
241	Tô Linh	Đan		x	10V	Ngữ văn	
242	Phạm Tiến	Đức	x		10V	Ngữ văn	
243	Dương Đàm Hương	Giang		x	10V	Ngữ văn	
244	Trần Thị Thanh	Hà		x	10V	Ngữ văn	
245	Bùi Thị Minh	Hằng		x	10V	Ngữ văn	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
246	Phạm Thị Diệu	Hiền		x	10V	Ngữ văn	
247	Trần Nguyễn Bảo	Khang		x	10V	Ngữ văn	
248	Tổng Kim	Khánh		x	10V	Ngữ văn	
249	Nguyễn Gia	Linh		x	10V	Ngữ văn	
250	Nguyễn Khánh	Ly		x	10V	Ngữ văn	
251	Lê Nguyễn Trà	My		x	10V	Ngữ văn	
252	Trần Ngọc Hà	My		x	10V	Ngữ văn	
253	Mai Nguyễn Chí	Nam	x		10V	Ngữ văn	
254	Nguyễn Bùi Kim	Ngân		x	10V	Ngữ văn	
255	Nguyễn Trần Yên	Phuong		x	10V	Ngữ văn	
256	Đỗ Nguyễn Thanh	Tâm		x	10V	Ngữ văn	
257	Lê Bảo	Tâm		x	10V	Ngữ văn	
258	Lê Đặng Anh	Thư		x	10V	Ngữ văn	
259	Nguyễn Lê	Thư		x	10V	Ngữ văn	
260	Nguyễn Minh	Thư		x	10V	Ngữ văn	
261	Trần Hữu	Tín	x		10V	Ngữ văn	
262	Bồ Nguyễn Bảo	Trân		x	10V	Ngữ văn	
263	Lại Thủy	Trúc		x	10V	Ngữ văn	
264	Huỳnh Võ Thủy	Vân		x	10V	Ngữ văn	
265	Lê Phương	Vy		x	10V	Ngữ văn	
266	Nguyễn Thị Như	Ý		x	10V	Ngữ văn	
267	Nguyễn Hoàng	Quân	x		10A2	Ngữ văn	
268	Phạm Lê Anh	Thư		x	10A2	Ngữ văn	
269	Bùi Thảo	Nhi		x	10T2	Ngữ văn	
270	Nguyễn Khánh	Giang		x	10T2	Ngữ văn	
271	Trần Cát	Tiên		x	10T2	Ngữ văn	
272	Lê Quốc	An	x		10S	Lịch sử	
273	Nguyễn Quốc	An	x		10S	Lịch sử	
274	Quách Gia	An	x		10S	Lịch sử	
275	Hồ Vĩnh Minh	Anh		x	10S	Lịch sử	
276	Văn Nguyễn Nam	Anh		x	10S	Lịch sử	
277	Vũ Ngọc	Ánh		x	10S	Lịch sử	
278	Tổng Mai	Chi		x	10S	Lịch sử	
279	Lê Thị Thùy	Dung		x	10S	Lịch sử	
280	Huỳnh Ngọc	Giàu	x		10S	Lịch sử	
281	Ngô Minh Nhật	Hà		x	10S	Lịch sử	
282	Võ Thị Bích	Hiền		x	10S	Lịch sử	
283	Nguyễn Quốc	Huy	x		10S	Lịch sử	
284	Châu Tuấn	Kiệt	x		10S	Lịch sử	
285	Nguyễn Ngọc	Linh		x	10S	Lịch sử	
286	Phan Thành	Lợi	x		10S	Lịch sử	
287	Phan Hồ Xuân	Mai		x	10S	Lịch sử	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
288	Tạ Anh	Minh	x		10S	Lịch sử	
289	Phạm Hương	Nam		x	10S	Lịch sử	
290	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân		x	10S	Lịch sử	
291	Nguyễn Bảo	Ngọc		x	10S	Lịch sử	
292	Nguyễn Lưu Hoàng	Ngọc		x	10S	Lịch sử	
293	Nguyễn Đỗ Khiết	Nhi		x	10S	Lịch sử	
294	Nguyễn Trần Yến	Nhi		x	10S	Lịch sử	
295	Nguyễn Lê	Phương		x	10S	Lịch sử	
296	Lê Kiến	Quốc	x		10S	Lịch sử	
297	Nguyễn Thái	Sơn	x		10S	Lịch sử	
298	Ngô Thị Hoài	Tâm		x	10S	Lịch sử	
299	Trần Thị Thanh	Thảo		x	10S	Lịch sử	
300	Đỗ Tiến	Thịnh	x		10S	Lịch sử	
301	Trần Lê Song	Thư		x	10S	Lịch sử	
302	Võ Ngọc	Trâm		x	10S	Lịch sử	
303	Trương Quốc	Việt	x		10S	Lịch sử	
304	Dương Yến	Vy		x	10S	Lịch sử	
305	Trần Nguyễn Hà	Anh		x	10S	Lịch sử	
306	Nguyễn Phạm Minh	Anh		x	10Đ	Địa lí	
307	Bùi Xuân Phạm	Bảo	x		10Đ	Địa lí	
308	Nguyễn Minh	Châu		x	10Đ	Địa lí	
309	Trần Khánh	Đan		x	10Đ	Địa lí	
310	Phan Vũ Minh	Dung		x	10Đ	Địa lí	
311	Trần Ngọc Khánh	Giang		x	10Đ	Địa lí	
312	Nguyễn Lê Bách	Hợp		x	10Đ	Địa lí	
313	Lê Đình Nhật	Huy	x		10Đ	Địa lí	
314	Nguyễn Ngọc Quan	Huy	x		10Đ	Địa lí	
315	Trương Gia	Huy	x		10Đ	Địa lí	
316	Phan Thị Mỹ	Huyền		x	10Đ	Địa lí	
317	Nguyễn Trung	Khoa	x		10Đ	Địa lí	
318	Lê Nguyễn Minh	Khôi	x		10Đ	Địa lí	
319	Võ Thanh	Lâm	x		10Đ	Địa lí	
320	Đình Thái Hà	Linh		x	10Đ	Địa lí	
321	Lê Thị Cẩm	Ly		x	10Đ	Địa lí	
322	Đình Tiến	Minh	x		10Đ	Địa lí	
323	Trần Khôi	Nguyên	x		10Đ	Địa lí	
324	Hà Ngọc Thảo	Nhi		x	10Đ	Địa lí	
325	Mai Hoàng Xuân	Nhi		x	10Đ	Địa lí	
326	Nguyễn Anh	Thái	x		10Đ	Địa lí	
327	Trương Minh	Thuận	x		10Đ	Địa lí	
328	Nguyễn Trương Quỳnh	Trâm		x	10Đ	Địa lí	
329	Bùi Gia	Hân		x	10A2	Địa lí	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
330	Kiều Vũ Minh	Trí	x		10A2	Địa lí	
331	Đặng Thành	Danh	x		10V	Địa lí	
332	Trần Ngọc Khánh	Giang		x	10Đ	KTPL	
333	Phan Vũ Minh	Dung		x	10Đ	KTPL	
334	Hà Ngọc Thảo	Nhi		x	10Đ	KTPL	
335	Nguyễn Gia	Hân		x	10Đ	KTPL	

Danh sách này có 335 học sinh./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI KHỐI 11 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-THPTCHV ngày tháng 10 năm 2025 của trường THPT chuyên Hùng Vương)

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
1	Bùi Linh Phúc	An	x		11T1	Toán	
2	Nguyễn Thanh	An	x		11T1	Toán	
3	Hà Gia	Bảo	x		11T1	Toán	
4	Nguyễn Thị Thanh	Huyền		x	11T1	Toán	
5	Trịnh Ngọc	Huyền		x	11T1	Toán	
6	Phùng Nguyễn Nhật	Khang	x		11T1	Toán	
7	Nguyễn Đăng	Khoa	x		11T1	Toán	
8	Phạm Anh	Kiệt	x		11T1	Toán	
9	Nguyễn Ngọc	Long	x		11T1	Toán	
10	Lê Thành	Lợi	x		11T1	Toán	
11	Lý Quang	Minh	x		11T1	Toán	
12	Dương Nhật	Minh	x		11T1	Toán	
13	Nguyễn Thị Tâm	Minh		x	11T1	Toán	
14	Phạm Nguyễn Minh	Nguyên	x		11T1	Toán	
15	Đặng Quốc	Sang	x		11T1	Toán	
16	Lê Tuấn	Phát	x		11T1	Toán	
17	Nguyễn Sỹ Đức	Phát	x		11T1	Toán	
18	Phạm Xuân	Phú	x		11T1	Toán	
19	Nguyễn Tấn	Phước	x		11T1	Toán	
20	Nguyễn Ngọc	Quyên		x	11T1	Toán	
21	Lê Hữu	Thái	x		11T1	Toán	
22	Hoàng Mai Đan	Thanh		x	11T1	Toán	
23	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thanh		x	11T1	Toán	
24	Đào Thị Phương	Thảo		x	11T1	Toán	
25	Vũ Thanh	Thủy			11T1	Toán	
26	Đặng Nguyễn Cẩm	Tú		x	11T1	Toán	
27	Võ Duy	Vinh	x		11T1	Toán	
28	Nguyễn Đức	Dũng	x		11T1	Toán	
29	Nguyễn Quốc	Dũng	x		11T1	Toán	
30	Nguyễn Ngọc	Phát	x		11T1	Toán	
31	Đào Đăng	Khôi	x		11T2	Toán	
32	Nguyễn Thanh	Hải	x		11T2	Toán	
33	Nguyễn Yến	Vy		x	11T2	Toán	
34	Trần Tuấn	Khang	x		11T2	Toán	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
35	Lê Hồng	Vân		x	11T2	Toán	
36	Hoàng Trần Bảo	Trần		x	11T2	Toán	
37	Đinh Thị Thu	Hiền		x	11T2	Toán	
38	Nguyễn Anh	Thư		x	11T2	Toán	
39	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên		x	11T2	Toán	
40	Nguyễn Quốc Gia	Uy	x		11T2	Toán	
41	Hoàng Phan	Anh	x		11L	Vật lý	
42	Phạm Hoàng	Duy	x		11L	Vật lý	
43	Quang Khai	Đăng	x		11L	Vật lý	
44	Nguyễn Thái	Huy	x		11L	Vật lý	
45	Trương Phạm Đăng	Khôi	x		11L	Vật lý	
46	Nguyễn Đỗ Đức	Phong	x		11L	Vật lý	
47	Nguyễn Minh	Đăng	x		11L	Vật lý	
48	Đoàn Thị Bảo	Trần		x	11L	Vật lý	
49	Thân Phạm Nhật	Minh	x		11L	Vật lý	
50	Vương Khải	Nguyên	x		11L	Vật lý	
51	Trịnh Đình	Đức	x		11L	Vật lý	
52	Nguyễn Bảo	Phúc	x		11L	Vật lý	
53	Nguyễn Quang	Minh	x		11L	Vật lý	
54	Hồ Huy	Trí	x		11L	Vật lý	
55	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	x		11L	Vật lý	
56	Phan Cao	Danh	x		11L	Vật lý	
57	Nguyễn Bình	An	x		11H	Hóa học	
58	Tổng Huyền	Diệu		x	11H	Hóa học	
59	Lê Văn	Dũng	x		11H	Hóa học	
60	Trần Bảo	Duy	x		11H	Hóa học	
61	Huỳnh Cao	Sang	x		11H	Hóa học	
62	Đỗ Lường Minh	Hiếu	x		11H	Hóa học	
63	Nguyễn Minh	Khoa	x		11H	Hóa học	
64	Nguyễn	Khôi	x		11H	Hóa học	
65	Phạm Nhân	Kiệt	x		11H	Hóa học	
66	Nguyễn Phúc	Lâm	x		11H	Hóa học	
67	Nguyễn Bảo	Nam	x		11H	Hóa học	
68	Nguyễn Bảo	Ngọc		x	11H	Hóa học	
69	Mai Trần Minh	Nhân	x		11H	Hóa học	
70	Nguyễn Phương Duy	Phước	x		11H	Hóa học	
71	Lê Phạm Anh	Quân	x		11H	Hóa học	
72	Nguyễn Hoàng	Quân	x		11H	Hóa học	
73	Trần Xuân	Toàn	x		11H	Hóa học	
74	Hồ Thị Quỳnh	Anh		x	11Si	Sinh học	
75	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh		x	11Si	Sinh học	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
76	Đỗ Nguyễn Thu	Bình		x	11Si	Sinh học	
77	Phan Ngọc Minh	Châu		x	11Si	Sinh học	
78	Nguyễn Phan Thế	Duy	x		11Si	Sinh học	
79	Nguyễn Gia	Hân		x	11Si	Sinh học	
80	Đặng Lê Thanh	Huyền		x	11Si	Sinh học	
81	Trần Nguyễn Song	Khuê		x	11Si	Sinh học	
82	Nguyễn Vũ	Lâm	x		11Si	Sinh học	
83	Đinh Trần Khánh	Linh		x	11Si	Sinh học	
84	Đồng Phú	Mỹ		x	11Si	Sinh học	
85	Bành Kim Phúc	Nghi		x	11Si	Sinh học	
86	Hồ Thanh	Nghĩa	x		11Si	Sinh học	
87	Trịnh Đình	Nhật	x		11Si	Sinh học	
88	Nghiêm Huỳnh Gia	Phúc	x		11Si	Sinh học	
89	Lê Quỳnh	Thư		x	11Si	Sinh học	
90	Trần Ngọc Anh	Thư		x	11Si	Sinh học	
91	Cáp Bùi Thủy	Tiên		x	11Si	Sinh học	
92	Bùi Ngọc	Trâm		x	11Si	Sinh học	
93	Đào Xuân	Mai		x	11Si	Sinh học	
94	Đinh Nguyễn	An	x		11Tin	Tin học	
95	Trần Việt	Anh	x		11Tin	Tin học	
96	Hồ Y Thiên	Đạt	x		11Tin	Tin học	
97	Lê Duy	Khiết	x		11Tin	Tin học	
98	Phạm Quang	Minh	x		11Tin	Tin học	
99	Nguyễn Thúy Hồng	Phượng		x	11Tin	Tin học	
100	Ngô Trường	Sơn	x		11Tin	Tin học	
101	Nguyễn Thị Thùy	Tiên		x	11Tin	Tin học	
102	Võ Minh	Trí	x		11Tin	Tin học	
103	Nguyễn Tiến	Vững	x		11Tin	Tin học	
104	Nguyễn Ngọc Vân	Anh		x	11D	Địa lý	
105	Nguyễn Trâm	Anh		x	11D	Địa lý	
106	Nguyễn Tiến	Đạt	x		11D	Địa lý	
107	Trần Ngọc	Hân		x	11D	Địa lý	
108	Trần Thị Thanh	Hiền		x	11D	Địa lý	
109	Phùng Thị Hà	My		x	11D	Địa lý	
110	La Bảo	Ngọc		x	11D	Địa lý	
111	Hoàng Thị Bảo	Nhi		x	11D	Địa lý	
112	Võ Ngọc Tuyết	Như		x	11D	Địa lý	
113	Ngô Lê Hồng	Nhung		x	11D	Địa lý	
114	Nguyễn	Phước	x		11D	Địa lý	
115	Trần Thanh	Quang	x		11D	Địa lý	
116	Lê Thu	Thanh		x	11D	Địa lý	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
117	Lư Phương	Thảo		x	11D	Địa lý	
118	Phạm Thanh	Thảo		x	11D	Địa lý	
119	Trần Phương	Thảo		x	11D	Địa lý	
120	Trần Thị Thùy	Trang		x	11D	Địa lý	
121	Võ Thành	Trung	x		11D	Địa lý	
122	Phan Nguyễn Phúc	An	x		11A1	Tiếng Anh	
123	Nguyễn Hoài	An	x		11A1	Tiếng Anh	
124	Nguyễn Phúc	Đăng	x		11A1	Tiếng Anh	
125	Đặng Hương	Giang		x	11A1	Tiếng Anh	
126	Phạm Trọng	Hung	x		11A1	Tiếng Anh	
127	Nguyễn Trần Anh	Khoa	x		11A1	Tiếng Anh	
128	Vũ Gia	Linh		x	11A1	Tiếng Anh	
129	Phan Nhật	Minh	x		11A1	Tiếng Anh	
130	Triệu Hải	Nam	x		11A1	Tiếng Anh	
131	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như		x	11A1	Tiếng Anh	
132	Nguyễn Minh	Tiến	x		11A1	Tiếng Anh	
133	Lý Khánh	Vân		x	11A1	Tiếng Anh	
134	Nguyễn Quang	Vinh	x		11A1	Tiếng Anh	
135	Đặng Vũ Hiền	Anh		x	11A1	Tiếng Anh	
136	Lê Minh	Anh		x	11A1	Tiếng Anh	
137	Võ Phương	Anh		x	11A1	Tiếng Anh	
138	Phạm Nguyệt	Ánh		x	11A1	Tiếng Anh	
139	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	x		11A1	Tiếng Anh	
140	Phan Ngọc Thiên	Cát		x	11A1	Tiếng Anh	
141	Tổng Mai	Chi		x	11A1	Tiếng Anh	
142	Nguyễn Thị Mai	Hương		x	11A1	Tiếng Anh	
143	Phạm Thái	Khoa	x		11A1	Tiếng Anh	
144	Vũ Đặng Ánh	Linh		x	11A1	Tiếng Anh	
145	Mai Thắng	Lợi		x	11A1	Tiếng Anh	
146	Hoàng Tuấn	Minh	x		11A1	Tiếng Anh	
147	Nguyễn Bình	Minh	x		11A1	Tiếng Anh	
148	Nguyễn Vũ Nhật	Minh	x		11A1	Tiếng Anh	
149	Nguyễn Hoàng	Nhi		x	11A1	Tiếng Anh	
150	Đào Minh	Phú	x		11A1	Tiếng Anh	
151	Lê Thị Như	Quỳnh		x	11A1	Tiếng Anh	
152	Phạm Trần Minh	Thanh	x		11A1	Tiếng Anh	
153	Huỳnh Đặng Phước	Thiên	x		11A1	Tiếng Anh	
154	Phạm Mỹ	Uyên		x	11A1	Tiếng Anh	
155	Lê Trần Kim	Vân		x	11A1	Tiếng Anh	
156	Nguyễn Ngọc Khải	Vy		x	11A1	Tiếng Anh	
157	Lê Nhật	Lam		x	11Si	Tiếng Anh	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
158	Trịnh Nhật	Nam	x		11Si	Tiếng Anh	
159	Nguyễn Trần Trà	My		x	11V	Tiếng Anh	
160	Nguyễn Mai	Thanh		x	11V	Tiếng Anh	
161	Cao Nguyễn Quang	Lâm	x		11V	Tiếng Anh	
162	Đặng Thị Kiều	Ân		x	11L	Tiếng Anh	
163	Trần Linh	Đan		x	11A2	GDKTPL	
164	Nguyễn Tuấn	Đình		x	11A2	GDKTPL	
165	Nguyễn Thùy	Dương		x	11T2	GDKTPL	
166	Hoàng Trần Bảo	Trân		x	11T2	GDKTPL	
167	Danh Nguyễn Gia	Hân		x	11V	GDKTPL	
168	Trần Huyền Thảo	My		x	11V	GDKTPL	
169	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân		x	11V	GDKTPL	
170	Hồ Đình	Luật	x		11SD	GDKTPL	
171	Phạm Trần Minh	Thanh	x		11A1	Tiếng Nhật	
172	Nguyễn Vũ Nhật	Minh	x		11A1	Tiếng Nhật	
173	Vũ Đặng Ánh	Linh		x	11A1	Tiếng Nhật	
174	Ngô Huỳnh Gia	Bảo	x		12T2	Tiếng Nhật	
175	Hoàng Nguyễn Hoài	An	x		11V	Ngữ văn	
176	Nguyễn Quỳnh	Anh		x	11V	Ngữ văn	
177	Trần Hoàng Trâm	Anh		x	11V	Ngữ văn	
178	Trần Thị Phương	Anh		x	11V	Ngữ văn	
179	Nguyễn Hồng	Ánh		x	11V	Ngữ văn	
180	Trần Minh	Đặng	x		11V	Ngữ văn	
181	Phạm Minh	Hằng		x	11V	Ngữ văn	
182	Danh Nguyễn Gia	Hân		x	11V	Ngữ văn	
183	Nguyễn Ngọc Kiều	Vy		x	11V	Ngữ văn	
184	Huỳnh Nhã	Kỳ		x	11V	Ngữ văn	
185	Bành Khánh	Lam		x	11V	Ngữ văn	
186	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân		x	11V	Ngữ văn	
187	Nguyễn Xuân	Lộc	x		11V	Ngữ văn	
188	Nguyễn Ngọc Hiền	Mai		x	11V	Ngữ văn	
189	Nguyễn Trần Trà	My		x	11V	Ngữ văn	
190	Trần Huyền Thảo	My		x	11V	Ngữ văn	
191	Chung Kim	Ngân		x	11V	Ngữ văn	
192	Đoàn Ngọc Thanh	Ngân		x	11V	Ngữ văn	
193	Huỳnh Bảo	Ngọc		x	11V	Ngữ văn	
194	Nguyễn Quý Như	Ngọc		x	11V	Ngữ văn	
195	Phùng Ánh	Ngọc		x	11V	Ngữ văn	
196	Đinh Lê Kim	Nguyên		x	11V	Ngữ văn	
197	Đặng Thị Thanh	Nhân		x	11V	Ngữ văn	
198	Phan Ngọc Huỳnh	Như		x	11V	Ngữ văn	

Stt	Họ và chữ lót	Tên	Giới tính		Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
			Nam	Nữ			
199	Nguyễn Phạm Thu	Phương		x	11V	Ngữ văn	
200	Trần Dung Yến	Quỳnh		x	11V	Ngữ văn	
201	Lê Bùi Minh	Tâm		x	11V	Ngữ văn	
202	Nguyễn Mai	Thanh		x	11V	Ngữ văn	
203	Castillo Anh	Thư		x	11V	Ngữ văn	
204	Đàm Ngọc Anh	Thư		x	11V	Ngữ văn	
205	Trần Thị	Thương		x	11V	Ngữ văn	
206	Đỗ Nhã	Thy		x	11V	Ngữ văn	
207	Trương Thanh	Trung		x	11V	Ngữ văn	
208	Vy Văn	Cảnh	x		11L	Ngữ văn	
209	Lê Phạm Ánh	Dương		x	11S	Lịch sử	
210	Lê Hà Hoàng	Đăng	x		11S	Lịch sử	
211	Mai Gia	Hân		x	11S	Lịch sử	
212	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương		x	11S	Lịch sử	
213	Nguyễn Lê Thùy	Linh		x	11S	Lịch sử	
214	Trần Dương Phương	Linh		x	11S	Lịch sử	
215	Đỗ Nguyễn Vỹ	Khang	x		11V	Lịch sử	
216	Trần Phạm Hà	Mi		x	11S	Lịch sử	
217	Nguyễn Ngọc Hạnh	Minh		x	11S	Lịch sử	
218	Trần Nhật	Minh	x		11S	Lịch sử	
219	Trần Nguyễn A	Na		x	11S	Lịch sử	
220	Nguyễn Duy	Thái	x		11S	Lịch sử	
221	Nguyễn Dũ	Thành	x		11S	Lịch sử	
222	Tô Huỳnh Phương	Thảo		x	11S	Lịch sử	
223	Võ Quang	Tiến	x		11S	Lịch sử	
224	Phạm Minh	Trí	x		11S	Lịch sử	

Danh sách này có 224 học sinh./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI KHỐI 12 - NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-THPTCHV ngày tháng 10 năm 2025 của trường THPT chuyên Hùng Vương)

Stt	Họ và chữ lót	Giới tính		Nữ	Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
		Tên	Nam				
1	Trần Xuân	Mai		x	12T1	Toán	
2	Trần Quốc	Chương	x		12T1	Toán	
3	Tạ Quốc	Thịnh	x		12T1	Toán	
4	Lâm Minh	Tâm	x		12T2	Toán	
5	Hà Văn Mạnh	Thắng	x		12T2	Toán	
6	Lê Phương	Nam	x		12T1	Toán	
7	Nguyễn Ngọc	Minh		x	12T1	Toán	
8	Nguyễn Thọ Tuệ	Nhật	x		12T1	Toán	
9	Lê Văn Đại	Nghĩa	x		12T1	Toán	
10	Phùng Trung	Tín	x		12T1	Toán	
11	Võ Hoàng Đăng	Duy	x		12T1	Toán	
12	Nguyễn Khải	Nhiên	x		12T1	Toán	
13	Trần Phạm Lê	Anh	x		12T1	Toán	
14	Nguyễn Bá Khánh	Nam	x		12T1	Toán	
15	Hoàng Trần Mạnh	Phát	x		12T1	Toán	
16	Nguyễn Vũ Hải	Nam	x		12T1	Toán	
17	Nguyễn Minh	Thư		x	12T1	Toán	
18	Trần Minh	Nghĩa	x		12T1	Toán	
19	Thái Lê	Hùng	x		12T1	Toán	
20	Phạm Quang	Khải	x		12T1	Toán	
21	Nguyễn Cường	Thịnh	x		12T1	Toán	
22	Nguyễn Đức	Tú	x		12T1	Toán	
23	Nguyễn Văn	Trung	x		12T1	Toán	
24	Nguyễn Quỳnh	Anh		x	12T1	Toán	
25	Trần Phương	Như		x	12T1	Toán	
26	Mai Xuân	Quang	x		12T1	Toán	
27	Trần Khánh	Hưng	x		12T1	Toán	
28	Trần Đăng Gia	Huy	x		12T1	Toán	
29	Đinh Quốc	Trí	x		12A2	Toán	
30	Đặng Thục	Doanh		x	12T1	Toán	
31	Dương Đăng	Khôi	x		12T1	Toán	
32	Nguyễn Khắc	Huy	x		12T2	Toán	
33	Trần Nhật	Trường	x		12T2	Toán	
34	Đặng Đình	Khôi	x		12T2	Toán	
35	Lê Huy	Hùng	x		12T2	Toán	
36	Phạm Nguyễn Anh	Khôi	x		12T2	Toán	

Stt	Họ và chữ lót	Giới tính		Nữ	Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
		Tên	Nam				
37	Lương Gia	Phuong		x	12L	Vật lý	
38	Vũ Gia	Bảo	x		12L	Vật lý	
39	Lê Nguyễn Hoàng	Cường	x		12L	Vật lý	
40	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	x		12L	Vật lý	
41	Phan Minh	Đăng	x		12L	Vật lý	
42	Nguyễn Trọng	Đô	x		12L	Vật lý	
43	Vũ Trường	Giang	x		12L	Vật lý	
44	Nguyễn Lê Như	Hào		x	12L	Vật lý	
45	Nguyễn Trương Tuấn	Kiệt	x		12L	Vật lý	
46	Cù Hoàng Khánh	Ly		x	12L	Vật lý	
47	Đoàn Tuấn	Tú	x		12L	Vật lý	
48	Hồ Hoàng Gia	Anh	x		12H	Hóa học	
49	Nguyễn Kim	Anh		x	12H	Hóa học	
50	Lê Nguyễn Nhật	Ánh		x	12H	Hóa học	
51	Phạm Gia	Bảo	x		12H	Hóa học	
52	Vũ Hải	Đăng	x		12H	Hóa học	
53	Nguyễn Hoàng	Danh	x		12H	Hóa học	
54	Nguyễn Tiến	Danh	x		12H	Hóa học	
55	Lê Tiến	Đạt	x		12H	Hóa học	
56	Vũ Minh	Đức	x		12H	Hóa học	
57	Hoàng Minh	Dương	x		12H	Hóa học	
58	Nguyễn Nhật	Hà	x		12H	Hóa học	
59	Nguyễn Anh	Hào	x		12H	Hóa học	
60	Nguyễn Nhật Thế	Hào	x		12H	Hóa học	
61	Bùi Văn Minh	Hiếu	x		12H	Hóa học	
62	Nguyễn Thanh	Hùng	x		12H	Hóa học	
63	Lê Hữu	Khoa	x		12H	Hóa học	
64	Phạm Tuấn	Kiệt	x		12H	Hóa học	
65	Nguyễn Khánh	Linh		x	12H	Hóa học	
66	Trương Ngọc Thảo	My		x	12H	Hóa học	
67	Phạm Thiên	Ngân		x	12H	Hóa học	
68	Trần Thanh	Ngân		x	12H	Hóa học	
69	Nguyễn Lê Khánh	Nguyên		x	12H	Hóa học	
70	Nguyễn Minh	Phúc	x		12H	Hóa học	
71	Hoàng Anh	Quân	x		12H	Hóa học	
72	Nguyễn Minh	Quang	x		12H	Hóa học	
73	Nguyễn Khánh	Quỳnh		x	12H	Hóa học	
74	Trần Quang	Sang	x		12H	Hóa học	
75	Ngũ Khánh	Tâm		x	12H	Hóa học	
76	Hồ Ngọc Bảo	Thy		x	12H	Hóa học	
77	Cao Minh	Trí	x		12H	Hóa học	
78	Nguyễn Hiếu Minh	Trung	x		12H	Hóa học	
79	Hoàng Đăng	Tuấn	x		12H	Hóa học	

Stt	Họ và chữ lót	Giới tính		Nữ	Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
		Tên	Nam				
80	Lê Thị Cẩm	Vân		x	12H	Hóa học	
81	Nguyễn Thị Vân	Anh		x	12Si	Sinh học	
82	Cao Đức	Duy	x		12Si	Sinh học	
83	Huỳnh Quốc	Đại	x		12Si	Sinh học	
84	Bùi Nguyễn Thanh	Hà		x	12Si	Sinh học	
85	Phan Nguyễn Gia	Hân		x	12Si	Sinh học	
86	Huỳnh Ngọc	Hương		x	12Si	Sinh học	
87	Nguyễn Ngọc Uyên	Khanh		x	12Si	Sinh học	
88	Đỗ Nhã	Kỳ		x	12Si	Sinh học	
89	Trần Nguyễn Thiên	Nga		x	12Si	Sinh học	
90	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân		x	12Si	Sinh học	
91	Phan Thị Kim	Nhung		x	12Si	Sinh học	
92	Nguyễn Trần Quỳnh	Như		x	12Si	Sinh học	
93	Nguyễn Thảo Trúc	Quỳnh		x	12Si	Sinh học	
94	Võ Đan	Thy		x	12Si	Sinh học	
95	Nguyễn Minh	Trường	x		12Si	Sinh học	
96	Tạ Thanh	Vân		x	12Si	Sinh học	
97	Đặng Phương	Vy		x	12Si	Sinh học	
98	Nguyễn Võ Lan	Vy		x	12Si	Sinh học	
99	Trần Nguyễn Quỳnh	Như		x	12Si	Sinh học	
100	Nguyễn Hà	An		x	12Tin	Tin học	
101	Nguyễn Hữu	Đại	x		12Tin	Tin học	
102	Nguyễn Hải	Đặng	x		12Tin	Tin học	
103	Trần Hữu	Đạt	x		12Tin	Tin học	
104	Bùi Nguyễn Khánh	Đoan		x	12Tin	Tin học	
105	Nguyễn Duy	Hoàng	x		12Tin	Tin học	
106	Nguyễn Mạnh	Hùng	x		12Tin	Tin học	
107	Bùi Đình	Lộc	x		12Tin	Tin học	
108	Mai Đình	Nhật	x		12Tin	Tin học	
109	Nguyễn Văn Hoàng	Phát	x		12Tin	Tin học	
110	Trần Thiên	Phúc	x		12Tin	Tin học	
111	Lê Xuân	Trọng	x		12Tin	Tin học	
112	Lê Trần Thảo	Nguyên	x		12A2	Địa lý	
113	Lương Minh	Triết	x		12A2	Địa lý	
114	Nguyễn Nữ Hiếu	Kỳ		x	12D	Địa lý	
115	Vương Thùy	Linh		x	12D	Địa lý	
116	Lê Thị Quỳnh	Như		x	12D	Địa lý	
117	Trương Hồ Kiều	Trinh		x	12D	Địa lý	
118	Hà Phương	Uyên		x	12D	Địa lý	
119	Nguyễn Ngọc Phương	Vy		x	12D	Địa lý	
120	Châu Ngọc	Anh		x	12A1	Tiếng Anh	
121	Lê Hoàng Bảo	Anh		x	12A1	Tiếng Anh	
122	Phan Thụy Châu	Anh		x	12A1	Tiếng Anh	

Stt	Họ và chữ lót	Giới tính		Nữ	Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
		Tên	Nam				
123	Phan Xuân	Bách	x		12A1	Tiếng Anh	
124	Phạm Bùi Hoàng	Dung		x	12A1	Tiếng Anh	
125	Trần Thị Mỹ	Duyên		x	12A1	Tiếng Anh	
126	Huỳnh Phương	Đông		x	12A1	Tiếng Anh	
127	Trần Võ Tuyết	Hạ		x	12A1	Tiếng Anh	
128	Nguyễn Nguyên	Khang	x		12A1	Tiếng Anh	
129	Trần Thọ Gia	Khang	x		12A1	Tiếng Anh	
130	Phạm Đình	Kiên	x		12A1	Tiếng Anh	
131	Thanh Tuấn	Kiệt	x		12A1	Tiếng Anh	
132	Đỗ Đình	Long	x		12A1	Tiếng Anh	
133	Phạm Kiên	Minh	x		12A1	Tiếng Anh	
134	Nguyễn Ngọc Trúc	My		x	12A1	Tiếng Anh	
135	Nguyễn Thị Diễm	My		x	12A1	Tiếng Anh	
136	Nguyễn Thành	Nam	x		12A1	Tiếng Anh	
137	Nguyễn Huỳnh Khánh	Ngọc		x	12A1	Tiếng Anh	
138	Nguyễn Minh	Ngọc		x	12A1	Tiếng Anh	
139	Đồng Phúc	Nguyên	x		12A1	Tiếng Anh	
140	Dương Ngọc Bảo	Nhi		x	12A1	Tiếng Anh	
141	Tôn Võ Thảo	Như		x	12A1	Tiếng Anh	
142	Nguyễn Bùi Đông	Phương		x	12A1	Tiếng Anh	
143	Lý Quý	Quỳnh		x	12A1	Tiếng Anh	
144	Nguyễn Hoàng Phương	Thư		x	12A1	Tiếng Anh	
145	Lê Hoàng Bảo	Thy		x	12A1	Tiếng Anh	
146	Nguyễn Việt	Toàn	x		12A1	Tiếng Anh	
147	Trần Thanh	Trà		x	12A1	Tiếng Anh	
148	Trình An	Trân		x	12A1	Tiếng Anh	
149	Nguyễn Lê Phúc	Trí	x		12A1	Tiếng Anh	
150	Trịnh Lê	Vy		x	12A1	Tiếng Anh	
151	Hoàng Thị Hải	Yến		x	12A1	Tiếng Anh	
152	Nguyễn Khải	Nhiên	x		12T1	Tiếng Anh	
153	Lương Minh	Triết	x		12A2	Tiếng Anh	
154	Phạm Bảo	Linh		x	12A2	Tiếng Anh	
155	Phạm Đức	Anh	x		12A2	Tiếng Anh	
156	Ngô Huỳnh Gia	Bảo	x		12T2	Tiếng Nhật	
157	Đinh Thảo	Vi		x	12Si	Tiếng Nhật	
158	Hồ Bảo	Ngọc		x	12A2	Tiếng Nhật	
159	Nguyễn Thanh	Thảo		x	12A2	Tiếng Nhật	
160	Nguyễn Thị Lan	Anh		x	12V	Ngữ văn	
161	Trần Nguyên Vân	Anh		x	12V	Ngữ văn	
162	Lê Thị Mỹ	Duyên		x	12V	Ngữ văn	
163	Lê Phương	Linh		x	12V	Ngữ văn	
164	Nguyễn Đồng Thảo	Linh		x	12V	Ngữ văn	
165	Đỗ Lê Ngọc	Mỹ		x	12V	Ngữ văn	

Stt	Họ và chữ lót	Giới tính		Nữ	Lớp	Đội tuyển môn	Ghi chú
		Tên	Nam				
166	Lê Thị Như	Ngọc		x	12V	Ngữ văn	
167	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc		x	12V	Ngữ văn	
168	Trần Huỳnh Phương	Nhi		x	12V	Ngữ văn	
169	Huỳnh	Như		x	12V	Ngữ văn	
170	Vũ Đình	Phát	x		12V	Ngữ văn	
171	Lê Trần Mai	Phương		x	12V	Ngữ văn	
172	Bùi Thị Như	Quỳnh		x	12V	Ngữ văn	
173	Nghiêm Thị Diễm	Quỳnh		x	12V	Ngữ văn	
174	Đinh Thị Bảo	Thy		x	12V	Ngữ văn	
175	Lê Bảo	Thy		x	12V	Ngữ văn	
176	Cao Trần Phương	Trâm		x	12V	Ngữ văn	
177	Đinh Thị	Trúc		x	12V	Ngữ văn	
178	Lê Thanh	Trúc		x	12V	Ngữ văn	
179	Vũ Minh	Trường	x		12V	Ngữ văn	
180	Trần Phạm Khánh	Ly		x	12S	Lịch sử	
181	Trần Thị Mỹ	Ngọc		x	12S	Lịch sử	
182	Lương Thảo	Nguyên		x	12S	Lịch sử	
183	Phan Phú	Phúc	x		12S	Lịch sử	
184	Võ Nguyên	Thành	x		12S	Lịch sử	
185	Phùng Thị Thanh	Tú		x	12S	Lịch sử	
186	Bùi Hồng Quỳnh	An		x	12S	Lịch sử	
187	Phạm Bảo	Linh		x	12A2	Lịch sử	
188	Nguyễn Thuận	Phát	x		12A2	Lịch sử	

Danh sách này có 188 học sinh./.